

Số: 50/2024/QĐHG-HNGĐ

N, ngày 28 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 06 tháng 06 năm 2024

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc thuận tình ly hôn giữa:

1. Anh Phạm Đức T sinh năm 1985

2. Chị Tạ Thị Bích T1 sinh năm 1986;

Nơi thường trú: T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam

Cùng địa chỉ: CH A, Tầng A, tòa B, dự án NT – HOME, tại ô đất K – 1, phường P, quận N, Hà Nội

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức T và chị Tạ Thị Bích T1.

- **Về con chung:** Anh Phạm Đức T và chị Tạ Thị Bích T1 có 02 con chung là Phạm Tạ Khánh C sinh ngày 19/12/2008 và cháu Phạm Tạ Khánh T2 sinh ngày 26/3/2011. Giao 02 cháu Phạm Tạ Khánh C và Phạm Tạ Khánh T2 cho chị Tạ Thị Bích T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con chung 5.000.000 đồng/tháng (2.500.000 đồng/tháng/ con) kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Phạm Đức T và chị Tạ Thị Bích T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Anh Phạm Đức T và chị Tạ Thị Bích T1 xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Đức T và chị Tạ Thị Bích T1 tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Phạm Đức T và chị Tạ Thị Bích T1 không phải nộp lệ phí ly hôn.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Nam Từ Liêm
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Khanh